

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Quốc, ngày 12 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2021/TLST-HNGĐ, ngày 14/7/2021, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thuỳ D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố 8, phường D Đ, thành phố P Q, tỉnh K G.

\* **Bị đơn:** Anh Lâm Chư D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 3, xã Cửa Cạn, thành phố PQ, tỉnh K G.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Hoàng Thuỳ D và anh Lâm Chư D.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về con chung:** Chị D, anh D thoả thuận giao 03 người con chung Lâm Chí T, sinh ngày 22/10/2006; Lâm Quỳnh V, sinh ngày 15/02/2014; Lâm Hoàng T, sinh ngày 18/10/2019 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu V được sống với

mẹ sau khi cha mẹ ly hôn, chị D không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Anh D được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết chị D, anh D được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí thuận tình ly hôn chị D, anh D mỗi người phải chịu 75.000đ. Chị D đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000441 ngày 02/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nên chị D được nhận lại 150.000đồng án phí còn thừa, anh D không phải chịu án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- THA thành phố PQ;
- UBND P. D Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Hồng Tâm**